TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 269/2021/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 22 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 296/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa: Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị C - sinh năm 1969.

Bị đơn: Ông Vũ Viết T - sinh năm 1960.

Hai bên đương sự đều đăng ký HKTT và nơi ở tại địa chỉ: Tổ 39, khu T, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hoàng Thị C và ông Vũ Viết T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Bà Hoàng Thị C và ông Vũ Viết T thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Quang V, sinh ngày 20/11/1992 và Vũ Minh T, sinh ngày 16/8/2002. Khi ly hôn thống nhất con chung đã trưởng thành lao động tự túc nên không đề nghị xem xét giải quyết về nuôi con nên không đặt ra.

* Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo Biên bản tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản, Văn bản thỏa thuận về tài sản, Bản trích đo hiện trạng sử dụng đất ngày 14/9/2021 cụ thể như sau:

- Về tài sản chung và công sức: Bà Hoàng Thị C và ông Vũ Viết T có khối tài sản chung là thửa đất số 231, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.202m^2 (trong đó 300m^2 đất ở và 902m^2 đất vườn) đã được UBND thành phố Việt Trì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 855878 ngày 07 tháng 4 năm 2003 đứng tên chủ sử dụng đất hộ ông Vũ Viết T tại địa chỉ: Khu Tân P, xã M (nay là phường M), thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Ghi nhận theo Bản trích đo hiện trạng sử dụng tại thời điểm hiện nay về quyền sử dụng tài sản chung:

+ Ông Vũ Viết T: Sử dụng diện tích đất là 684,8m^2 (trong đó có 200m^2 đất ở và 484,8m^2 đất vườn. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 855878 được UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 07 tháng 4 năm 2003).

+ Bà Hoàng Thị C: Sử dụng diện tích đất là 412,7m^2 (trong đó có 100m^2 đất ở và 312,7m^2 đất vườn. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 855878 được UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 07 tháng 4 năm 2003).

Ông Vũ Viết T có trách nhiệm giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 855878 được UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 07 tháng 4 năm 2003 cho bà Hoàng Thị C để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bà Hoàng Thị C có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Vũ Viết T không thực hiện nghĩa vụ giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 855878 được UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 07 tháng 4 năm 2003 thì bà C được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định.

* Về nợ chung: Bà Hoàng Thị C và ông Vũ Viết T đều thống nhất xác định vợ chồng không nợ chung ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Bà Hoàng Thị C tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả ông T. Xác nhận bà C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000513 ngày 15/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho bà C số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Việt Trì; VKSND Tỉnh Phú Thọ.
- UBND P. M, TP.Việt Trì, T. Phú Thọ (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Cao Vân